

Phẩm 29: NHƯ LAI TƯỚNG HẢI

A. Giải thích tên gọi: Như Lai là nêu rõ con người hiển bày về đức, Tướng Hải là dựa vào con người hiển bày về tướng. Phước báo hiếm thấy, thân tướng sáng ngời, danh tướng và tướng đức rộng lớn tích chứa sâu thẳm như biển. Đối chiếu bản tiếng Phạm gọi là phẩm Như Lai Thập Thân Tướng Hải phẩm, bởi vì tướng sâu rộng thuộc về mười thân.

B. Ý đưa ra: Nếu dựa theo xa thì phẩm này và phẩm trước giống nhau, giải đáp câu hỏi sau về quả đức của Phật trong hội Phổ Quang. Nếu dựa theo gần thì phẩm trước tổng quát trình bày về pháp của quả, phẩm này riêng biệt hiển bày về đức của tướng, cho nên đưa ra.

C. Tông thú: Chính thức phân rõ về vô biên Tướng hải của quả Phật, lấy đó làm Tông. Giải thích riêng biệt về nghĩa này sơ lược đưa ra tám môn:

Một: Giải thích tên gọi: Trí Luận quyển thứ năm: “Hỏi: Nghĩa về tướng thế nào? Đáp: Dễ dàng nhận biết cho nên gọi là Tướng, như nước khác với lửa, bởi vì tướng cho nên nhận biết.” Giải thích rằng: Nghĩa về sáng tỏ, nghĩa về rõ ràng, nghĩa về nêu ra tách biệt là nghĩa của Tướng.

Hai: Thể tánh: Ba mươi hai tướng này, thì Tiểu thừa đều lấy sắc hình làm Thể. Nếu như Đại thừa thì Sơ giáo dựa vào Du-già lấy bốn căn ở trong hai mươi hai căn làm Thể: a) Nhãn căn; b) Thiệt căn; c) Nam căn; d) Thân căn. Nếu dựa vào Chung giáo thì theo luận Đối Pháp lấy Định-Tuệ làm Thể. Lại thâm nhiếp tướng đưa về gốc chỉ là Thức thanh tịnh làm Thể. Lại thâm nhiếp duyên đưa về thật là chỉ là Chân Như làm Tánh. Nếu như Viên giáo thì Tướng hải lấy pháp giới vô tận làm Tánh.

Ba: Chủng loại: Dựa vào kinh Quán Phật Tam Muội có ba loại: 1) Nói tóm lược trong tóm lược có ba mươi hai tướng; 2) Nói tóm lược có tám vạn bốn ngàn tướng; 3) Nói mở rộng có vô lượng tướng; như trong kinh Tạng Hoa vì Phổ Hiền-Hiền Thủ... mà nói. Giải thích rằng: Tạng Hoa tức là tên gọi khác của Hoa Nghiêm, tướng như số vi trần của mười thế giới Liên Hoa Tạng trong phẩm này gọi là vô lượng. Trong ba loại này, loại đầu chỉ là Tiểu thừa, loại tiếp bao gồm loại trước là Tam thừa, loại sau có đủ hai loại trước là Nhất thừa. Lại loại đầu chỉ riêng Địa tiền nhìn thấy, loại tiếp chỉ riêng Địa thượng nhìn thấy, loại sau bao gồm năm phần vị nhìn thấy. Lại loại đầu chỉ là tướng của Hóa thân, loại tiếp

chỉ là tướng của Báo thân, loại sau là tướng của mười thân.

Bốn: Đưa ra nhân: Sơ lược trình bày về bảy loại: 1) Dựa vào Trí Luận thì ba mươi hai tướng này đều lấy Bồ thí làm nhân, trong luận ấy mỗi một loại dựa theo Bồ thí khác nhau để tách biệt giải thích đưa ra. 2) Dựa vào luận Du Già-Địa Trì thì đều lấy Trì giới làm nhân. 3) Trong kinh có nơi lấy Nhẫn nhục làm nhân. 4) Kinh Thiện Sinh lấy Đại Bi làm nhân, kinh ấy nói ba mươi hai tướng này chính là quả báo của Đại Bi. 5) Kinh Lăng Già và kinh Như Lai Tạng, đều nói hằng sa công đức trong Như Lai Tạng đầy đủ ba mươi hai tướng, tức là lấy Tạng tánh làm nhân. 6) Dựa vào kinh Niết Bàn thì lấy mười thiện làm nhân. 7) Dựa vào kinh Đại Tập quyển thứ bảy thì ba mươi hai tướng, nhân sinh ra mỗi một tướng khác nhau. Giải thích rằng: Bởi vì vạn đức viên dung của quả Phật, hoặc là một hạnh bao gồm cảm được nhiều tướng, hoặc là vạn hạnh cùng thành tựu một tướng, hoặc là tánh cần đến Liễu nhân mà chỉ nói là hạnh, hoặc là hạnh chứng lý, thành tựu chỉ dựa theo Tánh đầy đủ.

Năm: Tích lũy mà thành: Trí Luận quyển thứ năm nói: “Mỗi một tướng đều là do trăm phước mà thành tựu. Trăm phước ấy, hoặc là dùng phước của một Chuyển Luân Thánh Vương làm một, như vậy đếm đến số trăm. Hoặc là dùng phước của một Đế Thích làm một. Hoặc là dùng phước của một Thiên Vương Tha Hóa làm một. Hoặc là nói trừ ra Bồ-tát Bồ xứ, còn lại phước của tất cả chúng sinh làm một. Hoặc là nói cùng cảm được phước của một Tam thiên Đại thiên thế giới làm một. Hoặc là nói như tất cả chúng sinh trong Đại thiên thế giới đều mù mắt, một người chữa lành; tất cả mọi người bị thuốc độc, một người chữa lành; tất cả mọi người phải chết, một người cứu thoát; tất cả mọi người phá giới-phá kiến, một người dạy cho Tịnh giới-Chánh kiến; như vậy đều làm một phước, đếm đến số trăm... Hoặc là nói phước đức không thể nào lường tính-không thể nào ví dụ... làm một, cho đến số trăm.” Giải thích rằng: Luận ấy dựa theo Tiểu thừa và Sơ giáo... mà nói. Nếu dựa theo Tướng hải này thì do phước vô tận mà thành tựu. Văn trên nói: Cầu tìm giới hạn của hư không hãy còn có thể đạt được, một lỗ chân lông của Phật không có bến bờ giới hạn, vậy thì hoặc là lớn hay nhỏ đều đầy đủ pháp giới, đều không có hạn lượng.

Sáu: Thời gian tu tập: Ba mươi hai tướng, nếu Tiểu thừa và Sơ giáo thì trong trăm kiếp sau ba Tăng-kỳ tu nghiệp riêng biệt về tướng tốt, nếu như rất chậm thì trăm kiếp, hoặc là vượt lên trên chín kiếp..., như Trí Luận quyển thứ năm nói. Nếu như Chung giáo trở đi, từ lúc mới

phát tâm tu nhân-đầy đủ quả, thì ngay lúc ấy hoặc là do Tu mà sinh ra, hoặc là do Tu mà hiển bày. Nếu như Nhất thừa thì Tướng hải tu tập trải qua vô lượng kiếp.

Bây: Kiến lập: Trí Luận quyển thứ năm nói: “Hỏi: Tướng của Bồ-tát vì sao chỉ là ba mươi hai tướng chứ không nhiều-không ít? Đáp: Có người nói bởi vì đoan chánh không tạp loạn, nếu ít thì không đoan chánh, nếu nhiều thì thân tướng tạp loạn.” Lại trong kinh Quán Phật Tam Muội nói: “Phật xuất hiện ở thế gian nêu ra giống như mọi người, cho nên nói ba mươi hai tướng; vì hơn hẳn chư Thiên, cho nên nói tám mươi vẻ đẹp; vì các Bồ-tát, cho nên nói tám vạn bốn ngàn tướng; bởi vì Bồ-tát vốn tu tám vạn bốn ngàn các Độ hạnh.” Trên đây là dựa theo Tam thừa... mà nói; nếu Nhất thừa thì tướng như số vi trần của mười Liên Hoa Tạng này, là thuyết giảng cho Phổ Hiền..., bởi vì tu vô tận Hạnh hải của Phổ Hiền.

Tám: Trình bày về nghiệp dụng: Nhất thừa thì nghiệp dụng nói như phẩm Tiểu Tướng, Thừa khác thì tướng dụng như nói riêng biệt.

D. Giải thích văn: Trình bày về Tướng hải của Phật rộng khắp pháp giới, vốn là Phổ Hiền thuyết giảng. Trong văn có ba: Một, Nhận lời thuyết giảng khuyên nhủ lắng nghe; Hai, Sơ lược thuyết giảng về chín mươi bốn tướng; Ba, Mở rộng kết luận về số vi trần trong mười Liên Hoa Tạng.

Ngay trong phần hai là sơ lược thuyết giảng, tướng Đại có chín mươi bốn loại, trình bày về chỗ dựa của tướng có mười chín nơi, nhưng trong mỗi một tướng đều có bốn nghĩa: 1) Nêu ra tên gọi của tướng; 2) Hiển bày về Thể trạng nghiêm của tướng; 3) Trình bày về nghiệp dụng ánh sáng của tướng; 4) Phân rõ về nghiệp dụng thành tựu lợi ích. Cũng có tướng không đầy đủ bốn nghĩa, đến văn sẽ biết.

Đầu tiên trình bày về tướng trên đỉnh đầu, cuối cùng trình bày về tướng dưới chân. Dựa vào kinh Quán Phật có quán thuận-quán ngược, từ đỉnh đầu dần dần xuống phía dưới là trình bày về quán thuận, từ dưới chân dần dần lên phía trên là trình bày về quán ngược; nay vốn là hiển bày về quán thuận.

Thứ nhất: Tướng đỉnh đầu có ba mươi hai loại tướng, vì sao trong này sơ lược trình bày về tướng ở mười chín nơi, nhiều ít không giống nhau, là giải thích về tướng này đều vô tận, chỉ tùy theo nói ít nhiều chứ không quyết định bởi nhiều ít.

Hỏi: Đã đều là vô tận, vì sao tướng đỉnh đầu nhiều nhất?

Đáp: Bởi vì thù thắng nhất, cho nên kinh Thiện Sinh nói: “Tất cả

phước đức vốn có ở thế gian không bằng công đức một sợi lông của Như Lai, công đức tất cả các sợi lông của Như Lai không bằng công đức của một vẻ đẹp, tụ hội công đức của tám mươi vẻ đẹp không bằng công đức của một tướng tốt, công đức của tất cả tướng tốt không bằng công đức của một tướng Bạch hào, công đức của tướng Bạch hào lại không bằng công đức của tướng Vô kiến đánh.”

Trong tướng đỉnh đầu, đầu là bảy tướng chính thức trình bày về tướng đỉnh đầu, sau là hai mươi lăm tướng riêng biệt hiển bày về trang nghiêm.

Trong môn một: 1) Gọi là Minh tịnh, đối chiếu bản tiếng Phạm gọi là Tỳ-lô-giá-na, phiên dịch đầy đủ gọi là Quang minh biến chiếu trang nghiêm. 2) Ba mươi hai loại quý báu dùng để trang nghiêm, là chính thức hiển bày về Thể của tướng đầy đủ đức; trong giải thích tên gọi, chữ Tịnh tức là nghĩa về Trang nghiêm. 3) Phát ra khắp nơi... là phân rõ về nghiệp dụng của ánh sáng phát ra, đây là giải thích về chữ Minh, tức là nghĩa của Quang minh. 4) Soi chiếu khắp nơi... là trình bày về tướng thành tựu lợi ích của nghiệp dụng, tức là giải thích về nghĩa của Biến chiếu. Một môn này cũng là tổng quát-cũng là riêng biệt, bởi vì nêu ra ba mươi hai tướng vốn là tổng quát, bởi vì trong ba mươi hai tướng là môn thứ nhất cho nên cũng là riêng biệt.

Trong môn hai: Từ “Viên mãn...” trở xuống là trình bày về Thể của tướng đầy đủ đức. 3) Từ “Kim cang...” trở xuống là hiển bày về nghiệp dụng của ánh sáng, khởi lên ánh sáng này ở thế giới kia, cho nên nói là đã khởi lên, đây là giải thích tên gọi về vô lượng phương tiện của Phật. 4) Soi chiếu khắp nơi pháp giới là hiển bày về nghiệp dụng thành tựu lợi ích, bởi vì chứng được Lý thuộc pháp giới, bởi vì soi chiếu Sự thuộc pháp giới.

Trong môn ba: Đầu là tận cùng Sự khắp nơi Lý, đầy đủ Quả bao gồm Nhân, cho nên gọi là đầy khắp pháp giới. Mây là nghĩa về rộng khắp, nghĩa về làm cho lợi ích, nghĩa về không có nguồn gốc, nghĩa về không có ngăn ngại, nghĩa về hiện rõ tướng, nghĩa về tuôn mưa, là nghĩa của mây. Sau đều dựa theo đây.

Trong môn bốn: Gọi là soi chiếu khắp nơi có hai nghĩa: a) Trong tướng hiện rõ cõi Phật khó nghĩ bàn, gọi là soi chiếu khắp nơi; b) Ánh sáng của Phật soi chiếu rõ ràng pháp giới, gọi là soi chiếu khắp nơi.

Trong môn năm: Từ “Ma-ni bảo vương...” trở xuống là trình bày nghĩa thứ hai về Thể của tướng đầy đủ đức, trong giải thích tên gọi là vật báu Lưu ly. 3) Từ “Phổ chiếu...” trở xuống là phân rõ về nghiệp

dụng của tướng ánh sáng, trong giải thích tên gọi là soi chiếu khắp nơi, ca ngợi Phật... là tóm lược đưa ra nhân đời trước. 4) Từ “Tất phóng...” trở xuống là chính thức hiển bày về thành tựu lợi ích, trong giải thích tên gọi là nghĩa về vãng mây Đại tự tại.

Trong môn sáu: 1) Tên gọi và Thể hợp lại nêu ra. 2) Từ “Phóng chư quang minh...” trở xuống là nghiệp và lợi ích sáng ngời như nhau, nghĩa là bởi vì bình đẳng soi chiếu khắp nơi pháp giới, đều dùng ngọn đèn chánh pháp và âm thanh giáo pháp, khiến cho công đức của Bồ-tát quyết định bởi vô lượng tràng báu thuộc tướng ly cấu của Phật.

Trong môn bảy: Từ “Y na...” trở xuống là hiển bày về Thể của tướng đầy đủ đức. Y-na-la, Trung Hoa nói là Chủ, tức là Thiên chủ quý báu, đều là nghĩa về đáng quý... đầy đủ sáu loại nghĩa cho nên gọi là Bảo, nghĩa về tự tại... cho nên gọi là Vương, đều là đức vô chướng ngại của quả Phật; đây là giải thích về ánh sáng của Phật. 3) Từ “Phổ chiếu...” trở xuống là trình bày về lợi ích của nghiệp, giải thích về nghĩa vãng mây rộng lớn có thể biết.

Từ đây trở xuống có hai mươi lăm loại tướng trang nghiêm đỉnh đầu. Trong đó:

Trong môn một: Từ “Lưu-ly, Ma-ni...” trở xuống là trình bày về nghiệp dụng và lợi ích, giải thích về nghĩa của ánh sáng thành tựu viên mãn, có thể biết.

Trong môn hai: 1) Tên gọi và Thể cùng nêu ra. 2) Từ “Vô lượng thế giới...” trở xuống là hiển bày về nghiệp dụng, giải thích về vãng mây ánh sáng. 3) Từ “Xuất sinh vô lượng...” trở xuống là trình bày về tướng thành tựu lợi ích, thuyết giảng về Đại pháp sâu xa, giải thích về kho tàng của hạnh Bồ-tát.

Trong môn ba: Phát ra màu sắc Lưu-ly... là trình bày nghĩa thứ ba về nghiệp dụng, trình bày về ánh sáng nơi thân-âm thanh-trí tuệ là giải thích về vãng mây soi chiếu khắp nơi.

Trong môn bốn: Từ “U nhất thiết...” trở xuống là trình bày về lợi ích của nghiệp dụng, có mở thông giác ngộ-loại trừ chướng ngại, giải thích về nghĩa của vãng mây giác ngộ.

Trong môn năm: Nghiệp dụng nuôi lớn Trí thân, là giải thích về Tâm hải vương trong Thể; nuôi lớn Pháp thân là giải thích về Pháp bảo Như ý, khiến cho thân ấy đầy đủ Tướng hải của Như Lai.

Trong môn sáu: Đầu là hoa quý báu trang nghiêm quốc độ, sau là bốn hạnh trang nghiêm con người, hoặc là bốn Nhiếp, hoặc là bốn Vô lượng... cũng thích hợp. Đầu là tướng trang nghiêm thuộc Sự pháp giới,

sau là hạnh trang nghiêm thuộc Lý pháp giới, cho nên gọi là tất cả đều trang nghiêm.

Trong môn bảy: Trình bày về Phật đối với Tam-muội trong từng niệm niệm hiện rõ Phật, khiến cho căn cơ có thể nhìn thấy, dùng điều này làm tướng.

Trong môn tám: Từ trong ý nghiệp vô chướng ngại của Phật mà phát sinh tất cả tác dụng giáo hóa của Y-Chánh, cho nên gọi là Hóa hải.

Trong môn chín: Ở trong pháp tòa ấy hiện rõ hình tượng của chư Phật, gọi là giải thoát; ánh sáng diễn thuyết về pháp làm trang nghiêm quốc độ gọi là vãng mây.

Trong môn mười: Vãng mây ánh sáng của Chánh pháp trong nghiệp dụng làm trang nghiêm thanh tịnh tất cả, là khai mở giác ngộ Bồ-tát khiến cho nhờ vào chủng tánh tăng thêm tu tập Chánh hạnh, cho nên gọi là trang nghiêm thanh tịnh, tức là giải thích về giác ngộ chủng tánh của Phật, những môn còn lại cũng giống như vậy.

Trong môn mười một: Tướng của phước trí quá khứ như vòng tròn hiển bày rõ ràng, cho nên lấy làm tên gọi.

Trong môn mười hai: Tận cùng pháp giới trong đỉnh của hoa quý báu, Y-Chánh của chư Phật đều hiện rõ trong đó, cho nên gọi là vãng mây tự tại soi chiếu khắp nơi.

Trong môn mười ba: Soi chiếu rộng khắp tất cả... gọi là tiến vào tất cả.

Trong môn mười bốn: Gọi là Minh tịnh, nếu đầy đủ thì cũng gọi là Biến chiếu trang nghiêm, trong Thể-Dụng giải thích đầy đủ về tên gọi này có thể biết.

Trong môn mười lăm: Dùng ánh sáng của Pháp luân khai mở giác ngộ tất cả, cho nên lấy làm tên gọi.

Trong môn mười sáu: Có thể hiện rõ Bồ-tát ở đạo tràng thành Phật, gọi là tất cả đều trang nghiêm.

Trong môn mười bảy: Hiện rõ nghiệp báo của chúng sinh gọi là nhân của pháp giới, nhưng hiện rõ nhân chắc chắn kèm theo quả, cho nên cũng có báo.

Trong môn mười tám: Dùng Pháp luân che phủ khắp nơi tất cả thế giới gọi là soi chiếu rộng khắp, làm trang nghiêm khiến cho hiểu biết sâu xa về pháp giới, cho nên nói là vãng mây Pháp luân thanh tịnh.

Trong môn mười chín: Nêu ra và giải thích có thể biết.

Trong môn hai mươi: Khéo léo tiến vào những phần vị như chúng

sinh... soi chiếu hiện rõ pháp giới, gọi là vầng mây ngọn đèn thanh tịnh.

Trong môn hai mươi một: Trí soi chiếu vô lượng các Tam Bảo hải gọi là phân biệt pháp giới, khiến cho tất cả chúng sinh đều phân biệt rõ ràng về sự việc đã làm, có thể biết.

Trong môn hai mươi hai: Ánh sáng trí tuệ ngưng lại khắp nơi pháp giới hư không, hiện rõ tất cả công đức của chư Phật Bồ-tát, khiến cho người ngắm nhìn không hề thỏa mãn.

Trong môn hai mươi ba: Ở giữa chặng mây phát ra ánh sáng quý báu..., cổ nhân đem ba tướng sau cuối này đưa vào tướng giữa chặng mây, nay bởi vì hai tướng sau cuối tiếp theo đều là tướng đỉnh đầu, một loại sau cùng lại là tướng giữa chặng mây. Một tướng này hoặc là đan xen với nhau, hoặc là cũng dùng tướng này để trang nghiêm cho tướng đỉnh đầu, thuộc về tướng đỉnh đầu. Bởi vì ánh sáng soi chiếu khắp nơi thành tựu lợi ích thù thắng, cho nên gọi là vầng mây rực rỡ ánh sáng quý báu.

Trong môn hai mươi bốn: Trên đỉnh đầu theo thứ tự khởi lên những sự trang nghiêm, nghĩa là trang nghiêm hiện rõ thân Phật, trang nghiêm hiện rõ cõi Phật, trang nghiêm hiện rõ Bồ-tát, cho nên gọi là vầng mây trang nghiêm tất cả pháp giới.

Trong môn hai mươi lăm: Tướng đỉnh đầu của Như Lai đều có năng lực như nhau.

Trong phần tổng quát kết luận: Trước là sơ lược kết luận về ba mươi hai loại tướng quý báu trang nghiêm, sau là tường tận kết luận về trang nghiêm tất cả pháp giới. Trí Luận quyển thứ năm nói đỉnh đầu có xương tròn như cuộn tròn ở trên đỉnh đầu, kinh Quán Phật Tam Muội nói như tướng cuộn tròn hợp lại. Trên đây là ba mươi hai môn trình bày về tướng đỉnh đầu, xong.

Thứ hai: Trình bày về tướng lông mày, trong đó có một tướng. Trong giải thích có hai: Trước là giải thích về soi chiếu khắp nơi pháp giới; sau từ “Xuất sinh...” trở xuống là giải thích về vầng mây ánh sáng rộng khắp. Trí Luận nói tướng lông trắng giữa chặng mây sinh ra không cao-không thấp, trắng ngần xoáy tròn về bên phải, duỗi ra dài năm thước.

Thứ ba: Tướng mắt cũng có một tướng, trong giải thích: Trước là đã nhìn thấy không hề ngăn ngại cho nên gọi là tự tại; sau là ánh mắt hiện rõ Phật cũng gọi là vầng mây tự tại. Trí Luận nói tướng mắt chân thật như hoa sen xanh tươi đẹp, lại như mắt trâu chúa lông mi dài đẹp

không rối loạn.

Thứ tư: Tướng mũi có một tướng, có thể biết.

Thứ năm: Tướng lưỡi có bốn tướng. Trong tướng một trình bày về tướng rộng và dài: Trước là nêu ra tên gọi và Thể cùng với nhân; tiếp đến soi chiếu khắp nơi... là hiển bày về nghiệp dụng của tướng ấy; sau là sinh ra... trình bày về tướng của lợi ích. Trong tướng hai giải thích về tướng nắm giữ của lưỡi, nghĩa là ở bên trong lưỡi nắm giữ, dùng các vật báu để trang nghiêm cho nên nói là an trú, đây là trình bày về đầy đủ đức thù thắng. An trú tất cả các pháp, là trình bày về tất cả pháp môn đã nói, đều an trú nắm giữ ở bên trong lưỡi, đây là trình bày về đầy đủ Đại trí, cho nên lưỡi nắm giữ gọi là pháp giới địa. Trong tướng ba là trình bày về tướng của đầu lưỡi, trong đó từ “Xuất sinh vô lượng...” trở xuống là trình bày về lợi ích của nghiệp dụng, nghĩa là ánh sáng soi chiếu Phật hải gọi là thuận với pháp giới; lại diệu âm đến khắp mọi nơi cũng gọi là thuận với pháp; lại khiến cho chúng sinh vui thích lắng nghe, thuận theo tiến vào pháp giới, cho nên thiết lập tên gọi này. Trong tướng bốn cũng là tướng của đầu lưỡi, từ “Xuất sinh...” trở xuống là trình bày về lợi ích của nghiệp dụng: 1) Âm thanh vi diệu... là ca ngợi; 2) Đức vi diệu... là che phủ; 3) Trí vi diệu... là tiến vào; 4) Quốc độ vi diệu... là hiển bày cho nên gọi là pháp môn bình đẳng. Trí Luận nói tướng lưỡi che kín mặt đến chân tóc đưa vào miệng cũng không đầy.

Thứ sáu: Tướng lợi răng. Trong Thể của đức: 1) Đức thù thắng trang nghiêm bên ngoài, Y-đà-ni-la, Trung Hoa nói là Đế thanh bảo. 2) Pháp giới đầy đủ bên trong. 3) Đại chúng đều đầy đủ, bởi vì trong vòm răng của Phật đã đầy đủ, các pháp giới địa đều ở trong đó, cho nên vầng mây của các Bồ-tát cũng đều đầy đủ ở trong vòm răng của Phật. Từ “Xuất sinh...” trở xuống là trình bày về lợi ích của nghiệp dụng, trong đó đã soi chiếu mười phương vẫn ở trong vòm răng, bởi vì các pháp giới không chỉ riêng Lý, vì vậy chỉ trong vòm răng này đã thu nhiếp toàn bộ pháp giới, đầu-lưng-tay-chân cũng ở trong đó, mười phương thế giới và các chúng sinh, Bồ-tát, chư Phật, tất cả đều ở trong này. Môn còn lại như hư không, không hề có gì, nhưng tướng của vòm răng không lớn, pháp giới không nhỏ, toàn bộ ở trong đó, tướng bên ngoài rõ ràng, hư không thế giới vô biên không ra ngoài vòm răng, đó gọi là tướng thù thắng của Như Lai, không phải là cảnh giới suy nghĩ của tâm thức. Một tướng này đã như vậy, tướng còn lại đều ví dụ như vậy.

Thứ bảy: Tướng răng cửa có bốn, đó là bốn răng cửa: 1) Răng cửa phía dưới bên phải, các vật báu trang nghiêm là trình bày về Thể đầy đủ

đức, phát ra ánh sáng rộng lớn... là trình bày về nghiệp dụng rộng lớn, phát ra ánh sáng rộng khắp... là hiển bày về tướng của lợi ích, đây là do thân Phật đã soi chiếu, lại phát ra ánh sáng làm lợi ích. 2) Trong Dụng của răng cửa phía trên bên phải, bên trong mỗi một ánh sáng hiện rõ Y-Chánh của Phật, cho nên gọi là Tạng. 3) Trong Dụng của răng cửa phía dưới bên trái, soi chiếu hiện rõ tất cả chư Phật và quyến thuộc, cho nên gọi là vầng mây ngọn đèn. 4) Răng cửa phía trên bên trái, trong đó từ “Xuất sinh...” trở xuống là trình bày về nghiệp dụng, nghĩa là nhờ vào răng cửa này phát ra nhiều âm thanh vi diệu hiện rõ về pháp nhân quả... của Phật. Trí Luận nói răng trắng ngần hơn hẳn núi Tuyết chúa.

Thứ tám: Răng có một tướng, tiếng Phạm nói là Kim-mộ-kỳ-bà, Trung Hoa nói là Cảnh Toàn Loa Văn(xoáy tròn như hình tròn ốc), là hình dáng răng của Phật. Từ “Phóng đại quang...” trở xuống là trình bày về lợi ích của nghiệp dụng. Trí Luận nói răng có bốn mươi chiếc, không nhiều-không ít, đều đặn kín chặt không có thô-tế, mọi người không biết được, nghĩa là bởi vì giữa mỗi một chiếc răng không có kẽ hở chứa được một mảy lông.

Thứ chín: Tướng vai có năm: 1) Tướng vai phải gọi là Nhất thiết bảo địa, là từ đức Thế làm tên gọi, ánh sáng rực rỡ soi chiếu khắp nơi... là trình bày về lợi ích của nghiệp dụng, có thể biết. 2) Tướng bằng phẳng đầy đặn của vai phải soi chiếu khắp nơi là trình bày về nghiệp dụng. 3) Trong tướng vai trái phát ra ánh sáng soi chiếu khắp nơi... là trình bày bên trong nghiệp dụng hiện rõ tất cả thần lực của chư Phật khắp pháp giới. 4) Trong Dụng của tướng vai trái soi chiếu khắp nơi, phát ra ánh sáng hiện rõ báo thuộc Y-Chánh của Phật khắp pháp giới. 5) Trong tướng vai phải không có gì lay động, từ “Xuất sinh...” trở xuống là trình bày về nghiệp dụng soi chiếu pháp giới thuộc Lý-Sự, Nhân-Pháp, Nhân-Quả. Trí Luận nói tướng vai tròn đẹp, tất cả mọi người không có ai có tướng vai như vậy.

Thứ mười: Tướng ngực có một tướng, nói ngực có Tướng hải thù thắng vi diệu, đây là tướng của chữ Đức, có thể phá tan oán địch, từ “Châu biến...” trở xuống là trình bày về lợi ích của nghiệp dụng.

Thứ mười một: Tướng hông có một tướng, trong đó từ “Xuất sinh...” trở xuống là trình bày về lợi ích của nghiệp dụng, đây là cùng phân rõ về hai hông. Trí Luận nói từ hai nách trở xuống có tướng bằng phẳng đầy đặn, không cao-không sâu.

Thứ mười hai: Tướng bụng có bảy: Trong tướng một, từ “Bồ-tát công đức...” trở xuống là trình bày về Thế đầy đủ đức, từ “Phổ hiện...”

trở xuống là trình bày về lợi ích của nghiệp dụng, giải thích về nghĩa thành tựu vắng mây Như Lai hiện rõ khắp nơi. Trong tướng hai, một là nêu ra tên gọi, hai từ “Như Lai...” trở xuống là giải thích về nghĩa của Hoa, ba từ “Phóng hương viêm...” trở xuống là giải thích về nghĩa của nở rộ. Trong tướng ba, niềm vui tuyệt diệu tràn đầy trong tâm gọi là đáng vui mừng..., đây là Tâm tạng trong năm tạng của người thế gian. Vì sao không nói những tạng khác như Gan-Phổ?...? Bởi vì thân Kim cang của Phật không có những tạng khác. Vì sao chỉ có Tâm tạng? Bởi vì thù thắng nhất, khiến cho người khác có lúc nhìn thấy, phát ra ánh sáng màu sắc Ma-ni... là trình bày về lợi ích của nghiệp dụng. Trong tướng bốn, đức thù thắng sâu rộng tròn đầy cho nên gọi là Thắng hải, giải thích về tướng có thể biết. Trong tướng năm, ánh sáng soi chiếu pháp giới gọi là ánh sáng của tia chớp, là tướng của Địa bình đẳng thuộc về công đức thù thắng thứ hai, hoặc là trong năm tạng thuộc về tạng thứ hai..., hoặc là trong phần thân hướng về loại thứ hai ở sau..., đã không đích thực chỉ ra riêng biệt, vì thế cho nên khó mà xác định. Loại thứ ba... ở văn sau dựa theo đây. Trong tướng sáu, soi chiếu hiện rõ pháp giới của vô lượng Bồ-tát, cho nên lấy làm tên gọi. Trong tướng bảy, soi chiếu hiện rõ pháp giới thanh tịnh nhất và tướng của ba thế gian thuộc về Y-Chánh của quả cao nhất, cho nên gọi là soi chiếu vắng mây cao nhất.

Thứ mười ba: Trình bày về tướng thuộc phần dưới có hai: 1) Tướng diệu âm chuyển pháp luân, lìa xa cấu nhiễm thanh tịnh là bởi vì không giống như ế tạp của người khác, con đường Chánh pháp bởi vì không phải con đường ế tạp, hương thơm ngào ngạt... là trình bày về nghiệp dụng soi chiếu hiện rõ nội tâm của Phật và pháp giới mà Phật đã chứng. 2) Tuyên thuyết rộng rãi về trí thuộc nhân của Phật trang nghiêm quốc độ, cho nên gọi là trang nghiêm.

Thứ mười bốn: Tướng tay có mười hai loại: 1) Trong tướng bàn tay, phát ra ánh sáng rộng lớn... là trình bày về lợi ích của nghiệp dụng, chuyển pháp luân soi chiếu Phật hải, làm trang nghiêm pháp giới. 2) Trong tướng tay quý báu, Thể đầy đủ các đức gọi là Hải, Dụng sáng ngời hương vào vật gọi là Chiếu. 3) Trong tướng tay vi diệu, bởi vì thường dùng vật báu Lưu-ly sắc xanh để trang nghiêm bàn tay gọi là Phổ trang nghiêm, cũng gọi là bàn tay vi diệu, từ “Phổ chiếu nhất thiết...” trở xuống là trình bày về lợi ích của nghiệp dụng. 4) Tướng bàn tay ngọn đèn soi chiếu lìa xa cấu ế, cũng là trong Dụng của tướng bàn tay có màng da mịn dẫn dắt Bồ-tát khiến cho đến bờ giải thoát. 5)

Tướng bàn tay hiện rõ vật báu, nghĩa là hoa sen quý báu sáng ngời soi chiếu pháp giới, cho nên lấy làm tên gọi. 6) Trong Dụng của tướng bàn tay soi chiếu sáng ngời, ánh sáng quý báu soi chiếu pháp giới, ánh sáng thơm ngát trang nghiêm vô lượng quốc độ. 7) Trong tướng của bàn tay ngọn đèn Lưu-ly, Thể đầy đủ đức của Lưu-ly, ánh sáng dùng vầng mây của ngọn đèn soi chiếu. 8) Trong tướng của bàn tay ngọn đèn trí tuệ, ánh sáng vàng ròng soi chiếu khắp nơi tức là ngọn đèn trí tuệ. 9) Trong tướng của bàn tay hoa sen, Thể đầy đủ hoa quý báu gọi là ánh sáng của hoa sen, che phủ thế giới mà an trú. 10) Trong Dụng của tướng bàn tay đầy đủ pháp giới: Đầu là ánh sáng soi chiếu hiện rõ Như Lai và pháp giới đầy đủ; sau từ “Như Lai diệu thủ...” trở xuống là trình bày về bàn tay đầy đủ đức và Dụng đầy khắp vô lượng thế giới. Trí Luận nói đứng thẳng tay xoa đầu gối. 11) Trong Dụng của tướng ngón tay phải, hoa quý báu và âm thanh vi diệu trang nghiêm hiện rõ vô lượng thế giới, cho nên gọi là thành tựu... 12) Tướng của đầu ngón tay phát ra vật báu, bởi vì có thể soi chiếu pháp giới Bảo tạng của Phật, cho nên gọi là an trú tất cả vật báu, từ đức làm tên gọi; phát ra ánh sáng rộng lớn... là trình bày về lợi ích của nghiệp dụng, trước là soi chiếu hiện rõ Tam Bảo hải, sau từ “Xuất sinh...” trở xuống là trình bày về phát ra âm thanh giác ngộ khắp nơi tăng trưởng nguyện hạnh.

Thứ mười lăm: Tướng mã vương tàng có ba loại: 1) Trong Dụng của tướng giấu kín, soi chiếu pháp giới là chứng Lý sâu xa, soi chiếu hư không giới là chiếu Sự rộng rãi, vật báu trang nghiêm pháp giới là hạnh trang nghiêm chân tánh sinh ra quả vi diệu. 2) Trong Dụng của một tướng hiện rõ tất cả Tướng hải, giải thích hiển bày về tên gọi này, lại soi chiếu hiện rõ thần lực của tất cả chư Phật khác. 3) Trong tướng của Pháp giới hải, Thể có năng lực soi chiếu hiện rõ chư Phật mười phương và Pháp luân hải, Dụng có năng lực thị hiện tướng như số vi trần của mình. Trên đây là tướng của mười thân, nếu như tướng của Hóa thân thì Trí Luận nói là tướng Mã âm tàng, Phật khiến cho đệ tử thấy tướng Âm tàng là bởi vì quyết định về nghi ngờ. Lại có người nói hóa làm ngựa quý báu-voi quý báu để chỉ rõ cho các đệ tử, tướng Âm tàng của Ta cũng như vậy.

Thứ mười sáu: Tướng bắp đùi có hai: 1) Tướng bắp đùi bên phải gọi là vầng mây thị hiện soi chiếu khắp nơi, vốn là các vật báu hiện rõ trang nghiêm, ánh sáng của pháp vi diệu hiện rõ, phát ra âm thanh quý báu trang nghiêm, niệm niệm nêu rõ Tâm hải. 2) Tướng bắp đùi bên trái gọi là vầng mây soi chiếu khắp nơi tất cả Hồi hướng hải, trong

Dụng phát ra ánh sáng soi chiếu khắp nơi tất cả chúng sinh, khiến cho hướng về Phật hải, cho nên lấy làm tên gọi.

Thứ mười bảy: Tướng ngồi xổm có hai: 1) Tướng ngồi xổm bên phải, Y-ni-diên thì đây là tên gọi của loài nai, bởi vì ngồi xổm tựa như Phật, cho nên lấy làm dụ. Trí Luận quyển thứ năm nói: “Tướng ngồi xổm như nai chúa Y-ni-diên, thuận theo thứ tự thon nhỏ.” Trong lợi ích của nghiệp dụng: Đầu là ánh sáng soi chiếu làm chấn động, tiếp là âm thanh của Phật nghe khắp mọi nơi, tiếp là Hóa thân đầy khắp mọi nơi, tiếp là ánh sáng nơi thân làm thanh tịnh quốc độ, sau là hóa hiện đầy khắp pháp giới, vẫn hợp lại có thể thấy. 2) Trong Dụng của tướng ngồi xổm bên trái, ánh sáng vô lượng khắp nơi, khai hóa về Pháp hải.

Thứ mười tám: Tướng đầu sợi lông có một, đầu là trong sợi lông hiện rõ quốc độ, là nêu ra tên gọi; ở trong một lỗ chân lông đều phát ra... là hiển bày về đức, một lỗ chân lông thị hiện... là trình bày về Dụng thù thắng. Trí Luận nói trong mỗi một lỗ chân lông có một sợi lông mọc ra, tướng của lông không rối loạn, lông màu Lưu-ly xanh, ngả về bên phải và hướng lên phía trên.

Thứ mười chín: Tướng chân có mười ba loại: 1) Tướng Kim Cang dưới chân gọi là Bồ-tát hải trang nghiêm, trong Dụng giải thích hiển bày, nghĩa là ánh sáng soi chiếu mở ra pháp của Bồ-tát, sinh ra hóa Bồ-tát, ánh sáng trú vào Bồ-tát hải, cho nên lấy làm tên gọi. Trí Luận nói tướng dưới bàn chân bằng phẳng, dưới bàn chân đều chạm đất, không hề có kẽ hở, không chứa được dù một cây kim. 2) Tướng trên mu bàn chân gọi là vầng mây trong sáng, các vật báu trang nghiêm là Thể thù hiệp các đức. Trí Luận nói trên mu bàn chân sắc vàng ròng, lông trên mu bàn chân màu Lưu-ly xanh, bàn chân trang nghiêm đẹp đẽ, như các loại vật báu xen lẫn trang nghiêm chiếc giày. Từ “Phóng diệu...” trở xuống là trình bày về lợi ích của nghiệp dụng, giải thích tên gọi có thể biết. 3) Tướng giữa các ngón chân gọi là vầng mây giác ngộ, trong Dụng: Đầu là nêu ra tướng giác ngộ; tiếp là do soi chiếu mà giác ngộ về pháp; tiếp là hiện rõ về pháp giác ngộ; tiếp là hiện rõ về nơi giác ngộ; sau là soi chiếu vào lúc Dụng của giác ngộ, vị lai chưa có, nếu là soi chiếu thì bởi vì dựa vào chín đời, vốn như thế mà hiện rõ. Trí Luận nói giữa các ngón chân có màng da mịn, nhỏ dài ngay thẳng, theo thứ tự thon đẹp, lóng ngón chân so le, móng ngón chân như đồng đỏ sạch sẽ. 4) Tướng vòng tròn ngàn tia, gọi là soi chiếu Pháp giới hải, trong Dụng: Đầu là trang nghiêm soi chiếu Thế giới hải; tiếp là trang nghiêm soi chiếu Phật hải; sau là soi chiếu làm thanh tịnh Pháp giới hải, cho nên lấy làm tên gọi. Trí Luận nói trục-vành-ngàn nan hoa, cả ba sự đầy đủ, tự nhiên thành tựu không cần đến công người, thợ giỏi của chư Thiên tuy là Tỳ-thủ-kiệt-ma mà không có thể hóa ra. 5) Tướng chân gọi là vầng mây thị hiện tất cả chư Phật hải, trong Dụng: Đầu là vầng mây Phát hành, vầng mây Thanh giáo, vầng mây Hoa nghiêm, thị hiện pháp giới cho nên lấy làm tên gọi. 6) Tướng chân gọi là vầng mây ánh sáng tự tại, thị hiện ánh sáng của Phật cho nên nói là tự tại thường phát ra..., hiển bày về nghiệp dụng có thể biết. 7) Phần sau dưới bàn chân là tướng gót chân, từ “Phổ chiếu...” trở xuống là trình bày trong Dụng: Đầu là soi chiếu pháp giới hiện rõ Hóa thân che phủ khắp nơi, sau là mỗi một thân phát ra Âm thanh hải, đầy khắp pháp giới cho nên lấy làm tên gọi. Trí Luận nói tướng gót chân rộng và bằng phẳng. 8) Tướng cuối bàn chân gọi là nguồn gốc vật báu sâu xa, Thể đầy đủ vật báu trang nghiêm, Dụng tận cùng nguồn gốc sâu xa, như vẫn có thể biết. 9) Trước là tất cả vật báu... tên gọi và Thể hợp lại nêu ra, sau từ “Ư niệm niệm...” trở xuống là lợi ích của nghiệp dụng đều trình bày rõ ràng, có thể biết. 10) Gọi là vầng mây tích giữ rộng khắp, Thể đầy đủ vầng mây rộng khắp, ánh sáng soi chiếu tích giữ. 11) Gọi là vầng mây ánh sáng bình đẳng, từ “Xuất sinh...” trở xuống là trình bày trong nghiệp dụng, âm thanh xứng với pháp giới cho nên nói là bình đẳng, tiếp từ “Nhất nhất tướng...” trở xuống là ánh sáng xứng với pháp giới cho nên nói là ánh sáng bình đẳng. 12) Gọi là vầng mây thị hiện trang nghiêm: Đầu là Thể đầy đủ đức trang nghiêm; tiếp là Dụng trang nghiêm cõi Phật; tiếp là vầng mây của Phật đầy khắp thế giới; tiếp là trang nghiêm Nhân của Pháp hải; sau là soi chiếu Nhân thuộc pháp của quả, cùng trang nghiêm pháp giới cho nên lấy làm tên gọi. 13) Gọi là vầng mây thị hiện chư Phật tự tại khắp nơi, từ “Phóng bất tư...” trở xuống là trình bày trong nghiệp dụng: Đầu là hiện rõ ánh sáng của Phật tự tại, sau là hiển bày về vầng mây tự tại thuộc âm thanh của Phật, có thể biết. Trên đây là tổng quát về mười chín nơi, sơ lược trình bày về chín mươi bốn loại tướng Đại, xong.

Từ “Phật tử...” trở xuống là phần ba mở rộng kết luận về tướng Đại, bởi vì nói riêng biệt khó

mà hết được, cho nên tổng quát kết luận; không phải sơ lược có thể hết được, vì vậy cần phải hiển bày tòng ra. Nhưng một Lịch Hoa Tạng giới đã rộng khắp pháp giới,⁴⁵ huống là nói đến mười Liên Hoa Tạng giới? Lại hiển bày về vô tận, vậy thì vô tận đến vô tận, không phải Phổ Nhãn thì không nhìn thấy.

